

III. X? LÝ B? CH?NG T? LC NH ?P KH?U > 2. X? lý theo tình tr? ng b? ch?ng t? LC nh?p kh?u > 2.3. BCT không phát sinh ký h?u BL/BNGH, phát hành Th? ?y quy ?n/b?o lãnh nh?n hàng, ch?p nh ?n b?t h?p

2.3. BCT không phát sinh ký h?u BL/BNGH,
phát hành Th? ?y quy?n/b?o lãnh nh?n hàng, ch
?p nh?n b?t h?p l? và ch?a thanh toán tr??c khi
nh?n BCT g?c

2.3.1. Theo dõi đến hạn thanh toán/chấp nhận thanh toán BCT

- Hàng ngày, ĐV tạo Báo cáo "Bộ chứng từ LC nhập khẩu chờ thanh toán" trên MIS để kiểm tra, đảm bảo thanh toán/chấp nhận thanh toán BCT đúng hạn.

2.3.2. Xử lý BCT hợp lệ

- Chậm nhất vào ngày đến hạn, ĐV phải đảm bảo KH có đủ nguồn tiền để thanh toán (BCT trả ngay) hoặc thực hiện biện pháp đảm bảo thanh toán 100% trị giá BCT (BCT trả chậm) và chuyển hồ sơ thanh toán/chấp nhận thanh toán về TT.NVNHBB theo **Quy trình Chấp nhận thanh toán, thanh toán bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu.**
- Đến 16g của ngày đến hạn thanh toán BCT mà KH vẫn chưa có đủ nguồn tiền thanh toán, ĐV và TT.NVNHBB phối hợp thực hiện thanh toán bắt buộc theo hướng dẫn tại khoản 2, Mục V của Phụ lục này.
- ĐV giao BCT cho KH theo **Quy trình Giao bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu.**

2.3.3. Xử lý BCT có bất hợp lệ

- Nếu KH thông báo từ chối BHL, ĐV phối hợp TT.NVNHBB thực hiện hoàn trả BCT theo **Quy trình Hoàn trả/Chuyển tiếp BCT LC, nhờ thu nhập khẩu.**
- Nếu KH thông báo chấp nhận BHL, ĐV
- Giao BCT cho KH theo **Quy trình Giao bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu;**
- Thanh toán (đối với BCT trả ngay) hoặc chấp nhận thanh toán (đối với BCT trả chậm) trong vòng 1 ngày làm việc kể từ sau ngày giao BCT BHL cho KH theo **Quy trình Chấp nhận thanh toán, thanh toán bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu.**[#{#_Toc179987461.anchor}]

3. Xác định số tiền cần thực hiện đảm bảo bổ sung cho BCT LC nhập khẩu

- Số tiền cần thực hiện biện pháp đảm bảo bổ sung (A) được xác định như sau:

$$(A) = (B) - (C)$$

“ Trong đó:

- (B) = Trị giá BCT;
- (C) = Số tiền đã được đảm bảo của BCT

“ = Trị giá BCT * Tỷ lệ % đảm bảo theo phê duyệt của CTQ tại thời điểm phát hành.

- Số tiền (C) chỉ được trích toàn bộ từ số tiền đảm bảo (hoặc số tiền đảm bảo còn lại) của LC khi:
- (B) < Trị giá/Trị giá còn lại của LC và LC không cho phép giao hàng từng phần; hoặc
- Sau khi thanh toán BCT, trị giá còn lại của LC quá nhỏ, không đủ cho 1 đợt giao hàng (khoảng 22->28 tấn/20' container). Trường ĐV/Người được phân quyền được quyền xét duyệt trích toàn bộ từ số tiền đảm bảo (hoặc số tiền đảm bảo còn lại) của LC trên cơ sở (i) đánh giá uy tín KH và (ii) KH cam kết bằng văn bản v/v thanh toán cho Sacombank nếu người thụ hưởng tiếp tục xuất trình BCT hợp lệ theo LC.

IV. X? LÝ B? CH?NG T? NH? THU NH?P KH?U

1. Kiểm tra báo chứng từ như thế nào

1.1. Phạm vi kiểm tra

Stt	Nội dung kiểm tra	Trách nhiệm kiểm tra > ĐV	Trách nhiệm kiểm tra > TT.NVNHBB
1	Thông tin khách hàng (người trả tiền/drawee) trên BCT	x	
2	Tình trạng phát sinh trước khi nhận BCT gốc, bao gồm: <ul style="list-style-type: none">• Ký hậu B/L,• Ký Biên bản nhận hàng,• Phát hành bảo lãnh/ủy quyền nhận hàng.	x	
3	Trường hợp đặc biệt cần đánh giá tăng cường	x	
4	Bộ chứng từ NTNK		
	<ul style="list-style-type: none">• Loại chứng từ và số lượng (bản chính, bản sao) xuất trình (4)	x	x
	<ul style="list-style-type: none">• Thư nhờ thu của ngân hàng xuất trình		x
	<ul style="list-style-type: none">• Tính phù hợp của BCT		x
5	Thông tin trên BCT liên quan PCRT, TTKB, TTPBVKHDHL		x

^(4)^ Đơn vị tiếp nhận BCT gốc chịu trách nhiệm kiểm tra.

1.2. Hướng dẫn kiểm tra

1. **Thông tin khách hàng (người trả tiền/drawee) trên BCT**

- Có mở TKTT tại Sacombank. Nếu KH chưa mở TKTT, ĐV hướng dẫn KH mở TKTT theo quy định trước khi thực hiện giao dịch.
- Tên, địa chỉ thể hiện trong BCT phù hợp hồ sơ KH đang lưu tại ĐV.

1. Tình trạng phát sinh trước khi nhận BCT gốc

- Kiểm tra BCT có phát sinh việc (i) ký hậu Vận đơn đường biển, (ii) ký Biên nhận giao hàng, hoặc (iii) Phát hành Thư ủy quyền/Thư bảo lãnh nhận hàng trước đó hay không và xác nhận tương ứng trên E-portal.

1. Trường hợp đặc biệt cần đánh giá tăng cường

- Nếu (i) BCT được gửi trực tiếp từ người bán đến Sacombank (Người gửi trên Biên lai CPN không phải là ngân hàng), hoặc (ii) Chứng từ vận tải không xuất trình, hoặc (iii) Chứng từ vận tải trong BCT là bản copy/photocopy, hoặc (iv) Chứng từ vận tải trong BCT thể hiện hàng không về Việt Nam, ĐV đánh giá tăng cường nhằm đảm bảo giao dịch thật:
- Khách hàng uy tín, giao dịch mua bán hàng hóa thật, mặt hàng nhập khẩu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của KH; và
- KH có khả năng bổ sung được TKHQ/chứng từ báo có theo quy định của Sacombank.
- Nếu Chứng từ vận tải trong BCT thể hiện hàng không về Việt Nam, **Thư thông báo BCT đến** cần lưu ý KH:

- Cam kết chuyển nguồn thu bán hàng về TKTT mở tại Sacombank; và
- Bổ sung cho Sacombank Hợp đồng mua hàng và Hợp đồng bán hàng thể hiện thông tin hàng hóa phù hợp với BCT nhờ thu.

1. Bộ chứng từ NTNK

a. Loại chứng từ và số lượng (bản chính, bản sao) xuất trình:

- Kiểm đếm loại chứng từ và số lượng chứng từ thực nhận, đối chiếu với loại và số lượng chứng từ ghi nhận trên Thư đòi tiền (nếu có) để tránh trường hợp kiểm đếm sót chứng từ.

a. Thư nhờ thu của ngân hàng xuất trình

- Thể hiện thông tin phù hợp:
- Ngân hàng nhận BCT là Sacombank;
- Hình thức và số tiền nhờ thu phù hợp với Hối phiếu và/hoặc Hóa đơn;
- Tên và địa chỉ của Người trả tiền (Drawee) phù hợp với Hối phiếu và/hoặc Hóa đơn;
- Chỉ thị thanh toán rõ ràng, phù hợp với đồng tiền thanh toán của BCT;
- Tham chiếu URC hiện hành;
- Các chỉ thị đặc biệt trên Thư nhờ thu và hướng xử lý:

Stt	Chỉ thị đặc biệt	Hướng xử lý
1	Charges/Interest are for drawee's account and can not be waived.	Phí/Lãi phát sinh do KH chịu toàn bộ (không trừ vào trị giá BCT khi thanh toán), không thể bỏ qua. Trường hợp KH từ chối thanh toán phí/lãi, ĐV giữ BCT chờ TT.NVNHBB xác nhận với ngân hàng nhờ thu.

Stt	Chỉ thị đặc biệt	Hướng xử lý
2	Protest for non-payment/non-acceptable	Nếu BCT nhờ thu là DA, TT.NVNHBB lập điện gửi đến NHNT về việc không chấp nhận Protest, nội dung điện nêu rõ "Sacombank không thực hiện protest. Sacombank sẽ giao BCT cho KH nếu KH chấp nhận thanh toán trước khi nhận được chỉ thị khác của NHNT"
3	Deliver against Acceptance and Aval or bank undertaking/ guarantee	BCT chỉ được giao cho KH khi KH chấp nhận thanh toán vào ngày đến hạn và Sacombank có cam kết/bảo lãnh thanh toán. Trường hợp ĐV từ chối phát hành cam kết/bảo lãnh thanh toán cho KH, ĐV giữ BCT chờ TT.NVNHBB xác nhận với ngân hàng nhờ thu.

a. Tính phù hợp của BCT

- Hối phiếu đòi tiền phù hợp;
- Thông tin trên Hóa đơn phù hợp với chứng từ vận tải, chứng thư bảo hiểm;
- Chứng từ vận tải, chứng thư bảo hiểm được lập/ký hậu phù hợp;
- Không nhận thu hộ BCT:

Stt	Trường hợp không nhận thu hộ	Hướng xử lý
1	Toàn bộ là chứng từ copy/photocopy	Thông báo từ chối thu hộ đến KH và NHNT/Nhà XK
2	BCT D/A trực tiếp và không có Thư nhờ thu của NH phục vụ Nhà XK	Thông báo từ chối thu hộ đến KH và NHNT/Nhà XK
3	BCT D/A có Hối phiếu đòi tiền Sacombank	Lập điện đề nghị NHNT gửi lại Hối phiếu mới đòi tiền Nhà NK/Người trả tiền
4	Chứng từ vận tải thể hiện giao hàng theo lệnh của NH khác	Lập điện đề nghị NHNT cho chỉ thị xử lý

- **[Lưu ý]{.underline}**: Trường hợp BCT nhờ thu được gửi thành 2 lot về Sacombank và hồ sơ lot 1 đã thanh toán, khi nhận được BCT lot 2, ĐV không gửi về TT.NVNHBB kiểm tra lại mà chỉ lập Thư thông báo BCT nhờ thu đến (BM-TTQT.NTNK.01a), giao BCT cho KH và lưu hồ sơ.

1. Thông tin trên BCT liên quan PCRT, TTKB, TTPBVKHDHL

- Kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Mục IV. Quy định chung của Quy trình này.

2. ?i?u ki?n giao b? ch?ng t? nh? thu

Chỉ thị nhờ thu	Điều kiện giao BCT nhờ thu
D/P (Documents against Payment)	<ul style="list-style-type: none"> KH thanh toán hối phiếu/BCT và các khoản phí liên quan (nếu có).
D/A (Documents Against Acceptance)	<ul style="list-style-type: none"> KH chấp nhận thanh toán hối phiếu đòi nợ/BCT vào ngày đến hạn (ký hậu hối phiếu) hoặc cam kết thanh toán vào ngày đến hạn bằng văn bản.
Vừa D/P vừa D/A	<ul style="list-style-type: none"> KH thanh toán hối phiếu/BCT và các khoản phí liên quan cho giá trị nhờ thu D/P; và đồng thời KH chấp nhận thanh toán hối phiếu đòi nợ/BCT vào ngày đến hạn hoặc cam kết thanh toán vào ngày đến hạn bằng văn bản cho giá trị nhờ thu D/A.
Giao chứng từ khi có Giấy hứa trả tiền (Promissory Notes), Thư cam kết trả tiền (Letters of Payment Undertaking), Biên lai tín thác (Signed Trust Receipt), ...	<ul style="list-style-type: none"> KH xuất trình Giấy hứa trả tiền/Thư cam kết trả tiền/Biên lai tín thác do chính KH lập (một số trường hợp bắt buộc phải lập theo mẫu đính kèm trong BCT nhờ thu).
D/A (D/P) xxx days after (from) sight	<p>KH chấp nhận thanh toán (thanh toán) Hối phiếu đòi nợ /BCT sau xxx ngày nhìn thấy BCT. Ngày nhìn thấy BCT tạm tính là ngày Sacombank nhận BCT. Tuy nhiên, nếu KH cho rằng ngày nhìn thấy BCT là ngày KH chấp nhận thanh toán BCT thì vẫn được chấp nhận, miễn là KH ghi nhận chính xác ngày đến hạn trên thư Thông báo BCT nhờ thu đến - Phần "Ý kiến khách hàng".</p>
Quy định việc trả lãi phạt (interest) nếu chậm thanh toán	<p>Sacombank chỉ được giao BCT cho KH nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thư nhờ thu không quy định "Lãi không thể bỏ qua" (Interest must/can/may not be waived) hoặc cụm từ có nghĩa tương tự; và KH xác nhận từ chối thanh toán lãi phạt trên thư Thông báo BCT nhờ thu đến - Phần "Ý kiến khách hàng".

3. Ký hậu B/L, ký Biên nhận giao hàng, phát hành Thư quyên/bảo lãnh nhận hàng trước khi BCT p khu g?c ???c g?i ???n Sacombank

“ĐV thực hiện theo Quy trình Ký hậu vận đơn đường biển (B/L), ký biên nhận giao hàng (BNGH), ủy quyền/bảo lãnh nhận hàng trước khi BCT gốc về Sacombank trên cơ sở:

- BCT là Nhờ thu D/P;
- KH cam kết bằng văn bản các nội dung sau:

- Giao dịch không liên quan đến quốc gia/tổ chức/cá nhân thuộc danh sách cấm/hạn chế giao dịch theo quy định của Sacombank;
- BCT nhờ thu gốc sẽ được gửi tới Sacombank thu hộ;
- Ủy quyền cho Sacombank một trong các nội dung:

- Ghi nợ tài khoản thanh toán của KH tại Sacombank để bảo đảm thanh toán trị giá hóa đơn và các chi phí NH ngay khi ký hậu vận đơn, ký Biên nhận giao hàng hoặc phát hành Thư ủy quyền nhận hàng/Thư bảo lãnh nhận hàng; và/hoặc
- Tạm khóa tài khoản thanh toán của KH tại Sacombank để bảo đảm thanh toán trị giá hóa đơn và các chi phí NH ngay khi BCT gốc về Sacombank; và/hoặc
- Phong tỏa HMTD (đảm bảo bằng bất động sản) do Sacombank cấp để bảo đảm thanh toán trị giá hóa đơn và các chi phí NH khi BCT gốc về Sacombank.

- Nộp tiền bổ sung nếu trị giá BCT nhờ thu gửi tới Sacombank lớn hơn trị giá BCT Sacombank đã ký hậu vận đơn, ký Biên nhận giao hàng hoặc phát hành Thư ủy quyền/Thư bảo lãnh nhận hàng;
- Chấp nhận mọi sai sót của BCT khi về đến Sacombank và thanh toán vô điều kiện, không từ chối hay khiếu nại. Khi BCT nhờ thu gốc gửi đến Sacombank, Sacombank được quyền chủ động ghi nợ tất cả các tài khoản của KH để thanh toán hoặc cho vay bằng VND hoặc ngoại tệ của BCT theo (các) Hợp đồng tín dụng ký với Sacombank với số tiền nhận nợ vay, thời hạn vay, lãi suất và các vấn đề khác liên quan đến việc nhận nợ vay do Sacombank quyết định mà không cần bất cứ sự xác nhận nào của KH.
- ĐV đánh giá uy tín của KH trong quá trình giao dịch với Sacombank, quan hệ giữa KH với Nhà XK/Người đòi tiền;
- ĐV theo dõi và thu hồi Thư bảo lãnh nhận hàng theo hướng dẫn tại tiết 2.2, khoản 2 Mục III của Phụ lục này.

V. THANH TOÁN B? CH?NG T? NH?P KH?U

1. Thanh toán trước hạn ??i v?i b? ch?ng t? LC nh?p kh?u tr? ch?m

- Chỉ thanh toán trước hạn khi KH có văn bản yêu cầu.
- Văn bản yêu cầu của KH cần đảm bảo thể hiện các nội dung cam kết sau:

"Nếu NH xuất trình yêu cầu Sacombank thanh toán chi phí, tổn thất, rủi ro phát sinh do thanh toán trước hạn, Sacombank được quyền tự động trích nợ tất cả các TK của chúng tôi tại Sacombank để thanh toán. Nếu TK chúng tôi không đủ số dư để thanh toán, chúng tôi đồng ý vô điều kiện:

- Nhận nợ vay theo (các) hợp đồng tín dụng ký kết với Sacombank để thanh toán vào ngày Sacombank thanh toán cho nước ngoài đúng số tiền nhận nợ. Thời hạn vay, lãi suất và các vấn đề khác liên quan đến việc nhận nợ vay này do Sacombank quyết định mà không cần bất cứ sự xác nhận nào của chúng tôi"; và/hoặc
- Nhận nợ vay bắt buộc theo mức lãi phạt do Sacombank quy định".

2. Thanh toán bắt buộc với ngân hàng để LC nhập khẩu hàng hóa

Khi phải thực hiện thanh toán bắt buộc theo quy định tại tiết 2.3, khoản 2 Mục III của Phụ lục này, ĐV và TT.NVNHBB phối hợp thực hiện như sau:

- TT.NVNHBB lập điện thanh toán cho người thụ hưởng, ghi nợ TK thu chi hộ của ĐV với Hội sở như sau:

“ Nợ TK thu chi hộ với Hội sở CCY11505...1XXXX

Có TK Nostro thích hợp

Có PL phí thích hợp

Có TK VAT

Số tiền: Trị giá BCT (gồm phí của NHXT nếu có)

Nội dung: Thanh toán LC số ...

- ĐV hạch toán thanh toán đối ứng như sau:

“ Nợ: TTKQ (đối với LC có ký quỹ)

Có: TK thu chi hộ với Hội sở CCY115050001XXXX

Số tiền: Trị giá BCT x Tỷ lệ ký quỹ LC khi phát hành (1)

Nội dung: Nhờ Hội sở thanh toán LC số ...

Nợ: TK nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3)

Có: TK thu chi hộ với Hội sở CCY115050001XXXX

Số tiền: Trị giá BCT (gồm phí của NHXT nếu có) -- (1)

Nội dung: Nhờ Hội sở thanh toán LC số ...

- ĐV hoàn tất thủ tục cho vay bắt buộc trong ngày và không phát hành LC mới cho KH đang phát sinh nợ vay bắt buộc.

3. ??t ngu?n thanh toán

- BCT LCNK hợp lệ thanh toán vào ngày đến hạn: ĐV không cần đặt nguồn, trừ khi ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ (theo Thông báo số 907/2024/TB-ĐCTC ngày 08/04/2024 do B.TGD ban hành hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ) của quốc gia có các loại ngoại tệ sau:
 - EUR/CAD/USD: Đặt nguồn trước ngày đến hạn 1 ngày;
 - AUD/GBP/CHF/SGD/JPY: Đặt nguồn trước ngày đến hạn 2 ngày.
- Các trường hợp còn lại: ĐV phải đặt nguồn thanh toán theo Hướng dẫn sử dụng chương trình QLHS và ĐNTT tại khoản 6 Mục IV. Quy định chung của Quy trình này.

4. Tra soát thanh toán ??i v?i BCT nh? thu nh?p kh?u

Sau 06 tháng kể từ ngày nhận BCT nhờ thu D/P hoặc sau 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán BCT nhờ thu D/A:

- TT.NVNHBB lập Thư thông báo (BM-TTQT.02) về việc Sacombank sẽ đóng hồ sơ hoặc hoàn trả BCT vào ngày làm việc thứ 5 kể từ sau ngày thông báo nếu KH không nhận BCT.
- ĐV gửi Thư thông báo (đã ký và đóng dấu) đến KH.
- ĐV phối hợp TT.NVNHBB đóng hồ sơ hoặc hoàn trả BCT theo yêu cầu của KH theo **Quy trình Hoàn trả/Chuyển tiếp bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu.**

5. Theo dõi và xử lý hồ sơ KH cam kết bổ sung

Khi thanh toán BCT LC/nhờ thu nhập khẩu, Đơn vị theo dõi và đôn đốc khách hàng bổ sung:

Chứng từ bổ sung	Hướng dẫn xử lý
Báo có: Đối với BCT mua bán chuyển khẩu/hàng hoá không về Việt Nam, tạm nhập tái xuất (Số tiền báo có phải lớn hơn số tiền đã thanh toán cho hàng hóa tương ứng); Tờ khai hải quan: Đối với BCT nhờ thu trực tiếp, BCT nhờ thu không có bản gốc chứng từ vận tải.	<ul style="list-style-type: none">• ĐV tạo báo cáo trên Chương trình QLHSTT&ĐNTT để xác định các BCT LC chuyển khẩu, tạm nhập tái xuất cần theo dõi báo có, hoặc TKHQ đối BCT nhờ thu;• Khi nhận báo có/TKHQ, ĐV cập nhật trạng thái “Đã bổ sung” trên Chương trình QLHSTT&ĐNTT và lưu chứng từ báo có vào Omnidocs/E-Portal. Lưu ý : Các trường hợp báo có không về Sacombank (hoặc số tiền báo có thấp hơn số tiền đã thanh toán), TKHQ bổ sung có sai biệt hoặc KH gia hạn thời hạn báo có/TKHQ,.....: ĐV xử lý tương tự quy định tại tiết 1.4 khoản 1 Mục IV. Quy định chung của Quy trình này và Mục I của Phụ lục 1.4 - Theo dõi và xử lý hồ sơ KH bổ sung TT trả trước.
Bản chụp màn hình Báo cáo tình hình vay trả nợ nước ngoài ngắn hạn : Đối với hồ sơ có phát sinh vay trả nợ nước ngoài ngắn hạn	ĐV và TT.NVNHBB xác định trường hợp cần bổ sung và thực hiện yêu cầu KH bổ sung tại thời điểm thanh toán

VI. KHÔI PHỤC LC SAU KHI LC HẾT HẠN ĐÓNG/TẮT TOÁN

1. [#_H1k12462618](#) Trường hợp khôi phục

- KH đề nghị tu chỉnh LC; hoặc
- Sacombank nhận BCT xuất trình theo LC.

2. [#_H1k12462784](#) Trị giá LC được khôi phục

- Số dư LC trước khi hủy/đóng/tắt toán; hoặc
- Số dư LC theo nội dung tu chỉnh; hoặc
- Trị giá BCT.

3. [#_H1k12462802](#) Đơn vị thực hiện khôi phục LC

- TT.NVNHBB khôi phục LC trên T24 và thông báo cho ĐV để thực hiện biện pháp đảm bảo cho LC.

4. Biện pháp đảm bảo cho LC sau khi khôi phục

- ĐV thực hiện các biện pháp đảm bảo cho giá trị LC sau khi khôi phục tương tự lúc phát hành.

VII. GIỚI THẢ KÝ QUẢ KHI LC Ầ HỮU LỰC

1. Trường hợp được giới thả ký quả?

- LC hết hiệu lực \geq 30 ngày, ĐV được quyền giải tỏa ký quỹ cho KH.
- LC hết hiệu lực $<$ 30 ngày, ĐV được quyền xét duyệt giải tỏa ký quỹ/giải chấp TSĐB theo quy định nghiệp vụ Cấp tín dụng trên cơ sở:
 - ĐV đánh giá KH có uy tín trong giao dịch với Sacombank, chưa từng phát sinh quá hạn thanh toán BCT LCNK;
 - KH cam kết (bằng văn bản) v/v thanh toán BCT và các chi phí phát sinh theo thông báo của Sacombank nếu sau thời gian giải tỏa ký quỹ nhà xuất khẩu tiếp tục giao hàng và xuất trình BCT đòi tiền theo LC nhập khẩu.

2. Trường hợp không được giới thả ký quả?

- Khi tu chỉnh giảm trị giá LC, ĐV không được giải tỏa tiền ký quỹ hoặc giảm tài sản đảm bảo tương ứng với phần giá trị tu chỉnh giảm, trừ khi (i) Sacombank nhận được điện xác thực từ NH người thụ hưởng thông báo về việc chấp nhận nội dung tu chỉnh, hoặc (ii) Có phê duyệt của CTQ cấp tín dụng.

Revision #1

Created 28 October 2025 06:05:10 by Admin

Updated 28 October 2025 06:05:10 by Admin